

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

TRẦN VĂN DƯ'

**ĐẢNG BỘ LIÊN KHU V
LÃNH ĐẠO PHONG TRÀO KHÁNG CHIẾN
Ở MIỀN TÂY CÁC TỈNH NAM TRUNG BỘ
VÀ TÂY NGUYÊN (1949 – 1961)**

Ngành: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

Mã số : 922 90 15

TÓM TẮT LUẬN ÁN



Trần Trọng Thọ

HÀ NỘI - 2026

CÔNG TRÌNH ĐƯỢC HOÀN THÀNH TẠI
HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

Người hướng dẫn khoa học: **PGS, TS Trần Trọng Thơ**
TS Lương Viết Sang

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3:

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Học viện
hợp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Vào hồi giờ phút, ngày tháng năm 2026

Có thể tìm hiểu luận án tại:

Thư viện Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và Thư viện
Quốc gia Việt Nam

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của luận án

Trong 30 năm dân tộc Việt Nam kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975), khu vực miền Tây các tỉnh ven biển Nam Trung Bộ (Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận) và Tây Nguyên (Gia Lai, Kon Tum, Đắk Lắk, Lâm Viên, Đồng Nai Thượng) là địa bàn có vị trí chiến lược rất quan trọng đối với phong trào cách mạng ở Nam Trung Bộ và cả nước. Đây là vùng rừng núi và cao nguyên có địa thế hiểm trở, đa dạng về thành phần dân cư, tộc người, là vùng đất có truyền thống yêu nước và đấu tranh cách mạng kiên cường; vừa là chiến trường ác liệt, vừa có hậu phương tại chỗ; vừa có vùng tạm bị chiếm, vừa có vùng căn cứ, nơi đứng chân của cơ quan lãnh đạo kháng chiến. Với địa thế và vị trí địa lý nằm ở trung tâm bán đảo Đông Dương, án ngữ giữa miền Bắc và Nam Bộ, khống chế các trục giao thông Đông - Tây, là khu vực nối liền giữa đồng bằng ven biển với Tây Nguyên, tiếp giáp với Hạ Lào, Campuchia. Địa bàn miền Tây các tỉnh ven biển Nam Trung Bộ và Tây Nguyên có vị trí chiến lược đối với phong trào kháng chiến ở Liên khu V, với sự nghiệp đấu tranh bảo vệ nền độc lập dân tộc, thống nhất đất nước của nhân dân Việt Nam, đồng thời có vai trò quan trọng đối với cuộc kháng chiến chống kẻ thù chung của nhân dân ba nước Đông Dương.

Nhận thức sâu sắc vị trí chiến lược của khu vực miền Tây các tỉnh ven biển Nam Trung Bộ và Tây Nguyên, ngay từ khi tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, cũng như trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước tiếp sau, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn quan tâm lãnh đạo phát huy vị thế và tiềm năng của địa bàn chiến lược nhằm phục vụ nhiệm vụ đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, thực hiện nghĩa vụ quốc tế đối với Lào và Campuchia. Sự lãnh đạo của Đảng càng được tăng cường khi Ban Chấp hành Trung ương Đảng quyết định thành lập Đảng bộ Liên Khu V vào năm 1949. Thực hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, từ khi thành lập cho đến khi kết thúc nhiệm vụ vào năm 1961, Đảng bộ Liên khu V đã tập trung lãnh đạo xây dựng và phát huy vai trò phong trào

kháng chiến khu vực miền Tây các tỉnh ven biển Nam Trung Bộ và Tây Nguyên. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, những tiềm năng, thế mạnh của phong trào kháng chiến ở khu vực miền Tây các tỉnh ven biển Nam Trung Bộ và Tây Nguyên được phát huy trong tác chiến, tấn công địch, xây dựng hậu phương tại chỗ (thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp); xây dựng, củng cố căn cứ cách mạng, xây dựng, bảo vệ lực lượng cách mạng, cơ quan lãnh đạo kháng chiến, đấu tranh chống các chính sách bình định của địch (trong những năm đầu kháng chiến chống Mỹ, cứu nước), góp phần vào những thắng lợi của phong trào cách mạng ở Liên khu V và cả nước.

Thực tiễn lịch sử cho thấy, quá trình Đảng bộ Liên khu V lãnh đạo phong trào kháng chiến khu vực miền Tây các tỉnh ven biển Nam Trung Bộ và Tây Nguyên từ năm 1949 đến 1961 rất phong phú, sinh động, thể hiện năng lực vận dụng đường lối cách mạng của Đảng vào điều kiện cụ thể của một địa bàn chiến lược, phức tạp và giàu tính đặc thù, để lại nhiều bài học có thể phát huy trong hoạch định chủ trương và tổ chức khai thác tiềm năng, thế mạnh của địa bàn này trong bối cảnh hiện nay.

Đến nay, đã có một số công trình nghiên cứu đề cập đến sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược ở khu vực miền Tây các tỉnh ven biển Nam Trung Bộ và Tây Nguyên. Tuy nhiên, các công trình nghiên cứu về vấn đề này còn phân tán, chủ yếu đề cập từng địa phương hoặc từng giai đoạn riêng lẻ; chưa có công trình nghiên cứu chuyên sâu, dưới góc độ khoa học Lịch sử Đảng về sự lãnh đạo của Đảng bộ Liên khu V đối với phong trào kháng chiến ở khu vực miền Tây các tỉnh ven biển Nam Trung Bộ và Tây Nguyên trong giai đoạn 1949–1961. Do đó, việc phân ánh về mặt lịch sử, về vai trò lãnh đạo của Đảng bộ Liên khu V, đóng góp của các cấp bộ Đảng và nhân dân ở khu vực miền Tây các tỉnh ven biển Nam Trung Bộ và Tây Nguyên chưa được toàn diện và sâu sắc. Mặt khác, đến nay, cũng chưa có công trình nào đúc kết bài học, kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng bộ Liên khu V đối với khu vực miền Tây các tỉnh ven biển Nam Trung Bộ và Tây Nguyên trong giai đoạn 1949 - 1961 có thể vận dụng hiện nay.

Vì vậy, nghiên cứu quá trình Đảng bộ Liên khu V lãnh đạo phong trào kháng chiến ở khu vực miền Tây các tỉnh ven biển Nam Trung Bộ và Tây Nguyên từ năm 1949 đến năm 1961 để làm sáng tỏ chủ trương và chỉ đạo của Đảng bộ Liên khu V đối với phong trào cách mạng ở miền Tây các tỉnh ven biển Nam Trung Bộ và Tây Nguyên; qua đó, đúc kết những kinh nghiệm có thể vận dụng, cung cấp những luận cứ khoa học cho việc hoạch định chủ trương, tổ chức thực hiện vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay là cần thiết, có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc.

Với ý nghĩa khoa học và tính cấp thiết đó, nghiên cứu sinh chọn đề tài “*Đảng bộ Liên khu V lãnh đạo phong trào kháng chiến ở miền Tây các tỉnh Nam Trung Bộ và Tây Nguyên (1949 – 1961)*” làm luận án Tiến sĩ, ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Mục đích và nhiệm vụ của luận án

2.1. Mục đích

Luận án nghiên cứu nhằm làm sáng rõ quá trình Đảng bộ Liên khu V lãnh đạo phong trào kháng chiến khu vực miền Tây các tỉnh ven biển Nam Trung Bộ và Tây Nguyên từ năm 1949 đến năm 1961; đúc kết những kinh nghiệm có thể vận dụng vào việc lãnh đạo, phát huy tiềm năng, thế mạnh của khu vực miền Tây các tỉnh ven biển Nam Trung Bộ và Tây Nguyên trong bối cảnh hiện nay.

2.2. Nhiệm vụ

- Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án.
- Phân tích những yếu tố tác động đến sự lãnh đạo của Đảng bộ Liên khu V đối với phong trào kháng chiến ở khu vực miền Tây các tỉnh ven biển Nam Trung Bộ và Tây Nguyên trong những năm 1949 - 1961.
- Tái hiện, luận giải quá trình Đảng bộ Liên khu V lãnh đạo phong trào kháng chiến ở khu vực miền Tây các tỉnh ven biển Nam Trung Bộ và Tây Nguyên trong những năm 1949 - 1961.
- Nhận xét, đánh giá những ưu điểm, hạn chế, chỉ ra nguyên nhân và đúc kết một số kinh nghiệm từ thực tiễn quá trình Đảng bộ Liên khu V lãnh đạo phong trào kháng chiến ở khu vực miền Tây các tỉnh ven biển Nam Trung Bộ và Tây

Nguyên (1949 – 1961) có thể vận dụng trong công cuộc đổi mới đất nước, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế hiện nay.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là chủ trương và sự chỉ đạo của Đảng bộ Liên khu V đối với phong trào kháng chiến ở khu vực miền Tây các tỉnh ven biển Nam Trung Bộ và Tây Nguyên những năm 1949 - 1961.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về nội dung nghiên cứu:

Nội hàm sự lãnh đạo của Đảng bộ Liên khu V đối với phong trào kháng chiến ở khu vực miền Tây các tỉnh ven biển Nam Trung Bộ và Tây Nguyên những năm 1949 - 1961 có nhiều góc độ tiếp cận, phân tích. Luận án tiếp cận theo góc độ *nội dung lãnh đạo* của Đảng bộ Liên khu V là chủ yếu; đồng thời, kết hợp sử dụng cách tiếp cận theo quy trình lãnh đạo và phương thức lãnh đạo của Đảng bộ Liên khu V ở mức độ cần thiết nhằm làm rõ sự hình thành chủ trương, chỉ đạo các nhiệm vụ chính trị mà Đảng bộ Liên khu V đề ra đối với khu vực này.

Theo đó, phạm vi nội dung luận án tập trung nghiên cứu là chủ trương và sự chỉ đạo của Đảng bộ Liên khu V đối với phong trào kháng chiến ở khu vực miền Tây các tỉnh ven biển Nam Trung Bộ và Tây Nguyên trên 2 phương diện: *Xây dựng và bảo vệ thực lực kháng chiến và phát huy vai trò của phong trào kháng chiến trên địa bàn chiến lược đối với Liên khu V và cả nước.*

- Về không gian nghiên cứu:

Luận án không hướng tới nghiên cứu toàn bộ hoạt động lãnh đạo của Đảng bộ Liên khu V trên tất cả các địa bàn miền núi phía Tây của các tỉnh thuộc phạm vi lãnh đạo qua các thời kỳ, mà tập trung nghiên cứu địa bàn các huyện, xã thuộc miền Tây các tỉnh ven biển Nam Trung Bộ (gồm: Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận) và các tỉnh Tây Nguyên (gồm: Gia Lai, Kon Tum, Đắk Lắk, Lâm Viên, Đồng Nai Thượng).

- Về thời gian nghiên cứu:

Từ năm 1949 (khi Đảng bộ Liên khu V thành lập) đến năm 1961 (khi Đảng bộ Liên khu V kết thúc nhiệm vụ). Trong quá trình thực hiện, luận án có mở rộng

khung thời gian trước năm 1949, sau năm 1961 để thuận lợi cho việc luận giải những nội dung của luận án.

4. Cơ sở lý luận, phương pháp nghiên cứu và nguồn tư liệu

4.1. Cơ sở lý luận

Đề tài nghiên cứu dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh cách mạng, về xây dựng lực lượng, căn cứ địa cách mạng, về công tác xây dựng, củng cố tổ chức Đảng, chính quyền, cơ sở cách mạng, vận động quần chúng nhân dân.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

- Luận án sử dụng kết hợp *phương pháp lịch sử và phương pháp logic*: Đây là hai phương pháp chủ đạo được sử dụng xuyên suốt quá trình nghiên cứu đề tài. Phương pháp lịch sử nhằm tái hiện một cách khách quan quá trình Đảng bộ Liên khu V lãnh đạo phong trào kháng chiến ở miền Tây các tỉnh ven biển Nam Trung Bộ và Tây Nguyên từ năm 1949 đến năm 1961 theo trình tự thời gian, gắn với bối cảnh lịch sử cụ thể của từng giai đoạn. Phương pháp logic được sử dụng để phân tích, khái quát, làm rõ tính chất, đặc điểm, vai trò lãnh đạo của Đảng bộ Liên khu V; từ đó rút ra những nhận xét, đánh giá và kinh nghiệm lịch sử.

- Ngoài hai phương pháp chính, luận án đồng thời kết hợp sử dụng các phương pháp khác: *Phương pháp phân tích và tổng hợp; phương pháp thống kê, so sánh; phương pháp phê phán sử liệu và vận dụng phương pháp tiếp cận liên ngành như chính trị học, quân sự học và xã hội học...* nhằm làm rõ những tác động của điều kiện tự nhiên, dân cư, địa bàn chiến lược và bối cảnh chính trị – xã hội đối với quá trình lãnh đạo phong trào kháng chiến của Đảng bộ Liên khu V.

Thông qua việc kết hợp các phương pháp nghiên cứu trên, đề tài hướng tới tái hiện khách quan, toàn diện quá trình Đảng bộ Liên khu V lãnh đạo phong trào kháng chiến ở khu vực miền Tây các tỉnh ven biển Nam Trung Bộ và Tây Nguyên giai đoạn 1949 - 1961, rút ra những kinh nghiệm có giá trị lý luận và thực tiễn.

4.3. Nguồn tư liệu

- Các văn kiện Đảng liên quan đến Đảng bộ Liên khu V và công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với các tỉnh ven biển Nam Trung Bộ và Tây Nguyên từ năm 1949 đến năm 1961 đã được công bố trong Văn kiện Đảng toàn tập.

- Các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng bộ Liên khu V; các báo cáo, văn bản của Ủy ban kháng chiến hành chính miền Nam Trung Bộ thời kỳ cuối cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và thời kỳ đầu của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước lưu trữ tại Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng; Trung tâm lưu trữ Quốc gia III, Viện Lịch sử Đảng, Viện chiến lược Lịch sử và Quốc phòng Việt Nam, Phòng tư liệu Quân khu V và phòng lưu trữ thuộc văn phòng tỉnh ủy các tỉnh thuộc địa bàn Nam Trung Bộ và Tây Nguyên trước đây.

- Các công trình khoa học đã công bố có liên quan đến đề tài luận án (sách, các bài tạp chí, kỷ yếu hội thảo của các tác giả trong nước, nước ngoài,... nhất là các công trình Lịch sử Đảng bộ Quân khu V; Lịch sử Đảng bộ các tỉnh: Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Gia Lai, Kon Tum, Đắk Lắk, Lâm Đồng...). Một số hồi ký của những nhân chứng lịch sử có liên quan đến đề tài luận án đã hoặc chưa được công bố.

5. Đóng góp mới của luận án

5.1. Về tư liệu

- Thu thập, sưu tầm, hệ thống hoá nguồn sử liệu liên quan đến sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ Liên khu V đối với phong trào kháng chiến khu vực miền Tây các tỉnh ven biển Nam Trung Bộ và Tây Nguyên từ năm 1949 đến năm 1961.

- Cung cấp thêm những tư liệu mới, góp phần làm phong phú nguồn tư liệu phục vụ nghiên cứu lịch sử Đảng và lịch sử kháng chiến ở khu vực miền Tây các tỉnh Nam Trung Bộ và Tây Nguyên.

5.2. Về nội dung

- Về mặt khoa học

+ Luận án là công trình đầu tiên nghiên cứu chuyên sâu, có hệ thống về sự lãnh đạo của Đảng bộ Liên khu V đối với phong trào kháng chiến ở khu vực miền Tây các tỉnh ven biển Nam Trung Bộ và Tây Nguyên giai đoạn 1949 - 1961; làm rõ sự chủ động, sáng tạo của Đảng bộ Liên khu, của các cấp bộ Đảng và nhân dân các dân tộc ở khu vực miền Tây các tỉnh ven biển Nam Trung Bộ và Tây Nguyên trong vận dụng đường lối chiến tranh cách mạng của Đảng vào thực tiễn phong trào kháng chiến tại địa bàn; góp phần làm sáng rõ thêm đặc điểm, vai trò của

Liên khu V trong tổng thể cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược.

- Về mặt thực tiễn

+ Luận án đúc kết, cung cấp những kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng bộ Liên khu V trong vận dụng linh hoạt các hình thức đấu tranh, xây dựng căn cứ địa, phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, kết hợp lực lượng tại chỗ với chi viện từ bên ngoài... để tổ chức và phát huy vai trò của phong trào kháng chiến trong khu vực. Những kinh nghiệm này có giá trị tham khảo trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế – xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh và xây dựng hệ thống chính trị ở khu vực duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên hiện nay.

+ Kết quả khoa học của luận án góp phần phục vụ công tác giáo dục truyền thống cách mạng, nâng cao nhận thức lịch sử cho cán bộ, đảng viên và nhân dân.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

6.1. Ý nghĩa lý luận

Luận án góp phần phát triển nhận thức lý luận về đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng; góp phần phát triển lý luận về tổ chức phong trào cách mạng, về công tác dân tộc, công tác vận động quần chúng, phát huy tiềm năng, thế mạnh của một không gian liên vùng có vị thế chiến lược, có nhiều đặc thù về điều kiện tự nhiên, lãnh thổ và dân cư.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Luận án cung cấp những bài học kinh nghiệm về lãnh đạo, chỉ đạo phong trào kháng chiến ở khu vực miền Tây các tỉnh ven biển Nam Trung Bộ và Tây Nguyên, có thể vận dụng trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

Cung cấp luận cứ khoa học có thể tham khảo, vận dụng vào hoạch định chính sách phát triển kinh tế – xã hội, quốc phòng, an ninh ở khu vực Tây Nguyên và duyên hải Nam Trung Bộ trong bối cảnh mới. Đây còn là tài liệu tham khảo phục vụ nghiên cứu, giảng dạy lịch sử Đảng, lịch sử địa phương và giáo dục truyền thống cách mạng cho cán bộ, đảng viên và thế hệ trẻ hiện nay.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục các công trình của tác giả đã công bố liên quan đến đề tài luận án, Danh mục tài liệu tham khảo và Phụ lục, luận án bố cục làm 4 chương, 8 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1.1. Những công trình nghiên cứu về vai trò lãnh đạo của Đảng, về phong trào kháng chiến trên phạm vi cả nước có đề cập đến Đảng bộ Liên khu V.

Đến nay, đã có nhiều công trình nghiên cứu chung về lịch sử Đảng, lịch sử kháng chiến và chiến tranh cách mạng Việt Nam đề cập nhiều nội dung liên quan đến đề tài luận án. Tiêu biểu là các bộ *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, *Lịch sử Xứ ủy Nam Bộ và Trung ương Cục miền Nam*, các công trình tổng kết chiến tranh của Ban Chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị, cùng nhiều công trình nghiên cứu về chiến tranh nhân dân, căn cứ địa cách mạng, công tác xây dựng Đảng, công tác tổ chức và nghệ thuật quân sự.

Các công trình trên đã làm rõ bối cảnh lịch sử, đường lối lãnh đạo của Đảng, đặc điểm của chiến tranh nhân dân, vai trò của căn cứ địa, hậu phương tại chỗ, xây dựng lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang và hệ thống tổ chức đảng trong hai cuộc kháng chiến. Nhiều công trình cũng đề cập đến vị trí, vai trò của Liên khu V và phong trào kháng chiến ở miền Tây các tỉnh NTB&TN trong tổng thể cuộc kháng chiến của dân tộc.

Một số công trình nghiên cứu của tác giả nước ngoài về “chiến tranh ở Việt Nam”, “chiến tranh Đông Dương” đã phản ánh những sự kiện, đưa ra những đánh giá về tình hình về diễn biến của chiến trường, về sức đấu tranh của quân và dân Việt Nam. Các công trình của các học giả nước ngoài cung cấp một góc nhìn về bối cảnh tình hình, những thông tin về âm mưu của thực dân Pháp, đế quốc Mỹ và tay sai trong việc đàn áp phong trào kháng chiến, kìm kẹp nhân dân; đồng thời, cho thấy sự lo sợ, bất lực của lực lượng xâm lược trước sức mạnh đấu tranh của nhân dân Việt Nam, trong đó có nhân dân ở khu vực NTB&TN trong cuộc đấu tranh giải phóng.

Tuy nhiên, do giới hạn bởi phạm vi, đối tượng nghiên cứu nên ở các công

trình trên chưa đi sâu, phản ánh toàn diện về hệ thống lực lượng vũ trang cách mạng ở miền Nam; Các công trình chưa đánh giá đầy đủ và cụ thể về đặc điểm, vai trò, những nét sáng tạo của phong trào kháng chiến ở khu vực dưới sự chỉ đạo của Liên khu ủy V. Mặc dù vậy, tác giả luận án coi đây là một trong những nguồn tài liệu quan trọng để so sánh, đối chiếu tham khảo phục vụ cho việc nghiên cứu của mình.

1.1.2. Những công trình nghiên cứu về Đảng bộ Liên khu V, về phong trào kháng chiến ở khu vực miền Tây các tỉnh NTB&TN

Nhóm công trình thuộc nhóm này khá phong phú. Tiêu biểu có các công trình *Nam Trung Bộ kháng chiến (1945–1975)*, *Khu 5 - 30 năm chiến tranh giải phóng, tập I, II*, *Lịch sử Khu 6 (Cực Nam Trung Bộ - Nam Tây Nguyên) kháng chiến chống Mỹ (1954–1975)*. Các công trình này đã phản ánh tương đối toàn diện quá trình hình thành, phát triển của chiến trường Liên khu V; đề cập đến sự lãnh đạo, chỉ đạo của Liên khu ủy V và các cấp bộ đảng đối với phong trào kháng chiến trên địa bàn.

Bên cạnh đó, các công trình *Quân khu 5 - Thắng lợi và những bài học trong kháng chiến chống Mỹ*, *Một số kinh nghiệm chỉ đạo chiến tranh nhân dân địa phương ở Khu 5 trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954–1975)* cùng một số chuyên đề tổng kết chiến tranh ở Khu 5 đã làm rõ đặc điểm chiến trường, nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh nhân dân địa phương, xây dựng căn cứ địa, kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang và những kinh nghiệm lãnh đạo kháng chiến trên địa bàn.

Các bài viết của Trần Quốc Long, Nguyễn Văn Nhật, Trần Hữu Đính và một số tác giả khác trên các tạp chí chuyên ngành đã đi sâu phân tích một số vấn đề cụ thể như sự chỉ đạo của Đảng bộ Khu V giai đoạn 1954–1960, khởi nghĩa Trà Bồng và miền Tây Quảng Ngãi, quá trình hình thành căn cứ địa miền núi Khu V trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Những nghiên cứu này góp phần làm rõ tính chủ động, sáng tạo của Đảng bộ và nhân dân các địa phương trong xây dựng lực lượng, phát triển căn cứ địa và thúc đẩy phong trào đấu tranh cách mạng.

Nhiều tỉnh, thành thuộc địa bàn Liên khu V đã biên soạn lịch sử đảng bộ, lịch sử kháng chiến và lịch sử truyền thống. Ngoài ra, một số luận án như *Đảng lãnh*

đạo khởi nghĩa ở miền Tây các tỉnh đồng bằng Khu V (1959–1960) của Trần Quốc Long, Vùng tự do Liên khu V trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945–1954) của Lê Văn Đạt, Công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ Liên khu V từ năm 1949 đến năm 1961 và một số luận án có liên quan đã cung cấp nhiều kết quả nghiên cứu có giá trị về phong trào cách mạng, xây dựng lực lượng, xây dựng Đảng và căn cứ địa ở Liên khu V.

Nhìn chung, các công trình trên đã cung cấp nguồn tư liệu và kết quả nghiên cứu quan trọng, là cơ sở để luận án kế thừa. Tuy nhiên, phần lớn các công trình chủ yếu nghiên cứu từng địa phương, từng lĩnh vực hoặc từng giai đoạn; chưa có công trình nào nghiên cứu một cách hệ thống, chuyên sâu về sự lãnh đạo của Đảng bộ Liên khu V đối với phong trào kháng chiến ở miền Tây các tỉnh NTB&TN giai đoạn 1949 - 1961 dưới góc độ khoa học Lịch sử Đảng.

1.2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU CỦA CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ TỔNG QUAN VÀ NHỮNG NỘI DUNG LUẬN ÁN TẬP TRUNG NGHIÊN CỨU

1.2.1. Khái quát kết quả nghiên cứu của các công trình liên quan đến luận án

Về nội dung nghiên cứu: Các nghiên cứu đã phản ánh những đặc điểm, thành tựu và tác động của phong trào kháng chiến đối với cách mạng cả nước, bước đầu đề cập đến vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ Liên khu V và rút ra một số kinh nghiệm lịch sử. Tuy nhiên, dưới góc độ Lịch sử Đảng, chưa có công trình nào nghiên cứu một cách độc lập, toàn diện và có hệ thống về quá trình Đảng bộ Liên khu V lãnh đạo phong trào kháng chiến ở miền Tây các tỉnh NTB&TN từ năm 1949 đến năm 1961.

Về mặt phương pháp nghiên cứu: Các công trình nghiên cứu liên quan thuộc nhiều chuyên ngành khác nhau, nhưng đều dựa trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác – Lênin và các phương pháp nghiên cứu khác, trong đó có phương pháp nghiên cứu chuyên ngành của khoa học lịch sử là phương pháp lịch sử, phương pháp logic, phương pháp phân kỳ và một số phương pháp phổ biến trong nghiên cứu khoa học xã hội... Những công trình nghiên cứu được tổng quan, nhất là những công trình khoa học lịch sử, lịch sử Đảng, có giá trị tham khảo quan

trọng đối với luận án về cách thức vận dụng các phương pháp lịch sử, logic, phê phán sử liệu, đối chiếu văn kiện, chỉ thị gốc với sự kiện lịch sử... để làm rõ và tái hiện quá trình Đảng bộ Liên khu V lãnh đạo phong trào kháng chiến ở miền Tây các tỉnh Nam Trung Bộ và Tây Nguyên

Về tư liệu: Những công trình trên có liên quan, đều tập trung làm sáng tỏ nội dung, phạm vi nghiên cứu của mình. Các công trình đã cung cấp nguồn tư liệu phong phú về vị trí chiến lược, điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, đặc điểm dân cư, truyền thống đấu tranh và hoạt động của Đảng bộ, nhân dân khu vực. Đây là những tài liệu tham khảo có giá trị, góp phần quan trọng cho việc đối chiếu, kế thừa và triển khai nghiên cứu của luận án.

1.2.2. Những vấn đề luận án tập trung nghiên cứu

Trên cơ sở kế thừa kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học đã được tổng quan, luận án tập trung nghiên cứu một số vấn đề sau:

Một là, Phân tích những yếu tố tác động đến sự lãnh đạo của Đảng bộ Liên khu V đối với phong trào kháng chiến khu vực miền Tây các tỉnh ven biển Nam Trung Bộ và Tây Nguyên trong hai giai đoạn: 1949 - 1954 và 1954 - 1961.

Hai là, Phân tích có hệ thống những chủ trương của Đảng bộ Liên khu V đối với phong trào kháng chiến ở khu vực miền Tây các tỉnh ven biển Nam Trung Bộ và Tây Nguyên từ năm 1949 đến năm 1961, qua hai giai đoạn: từ khi Đảng bộ Liên khu V thành lập (năm 1949) đến khi Đảng bộ hoàn thành nhiệm vụ lãnh đạo phong trào kháng chiến chống thực dân Pháp (năm 1954); từ khi Đảng bộ chuyển hướng, lãnh đạo phong trào đấu tranh chống Mỹ và tay sai (năm 1954) đến khi kết thúc cơ cấu tổ chức và hoạt động (năm 1961).

Ba là, Tái hiện quá trình Đảng bộ Liên khu V chỉ đạo phong trào kháng chiến ở khu vực miền Tây các tỉnh ven biển Nam Trung Bộ và Tây Nguyên qua hai giai đoạn: 1949 - 1954 và 1954 - 1961; trên 2 phương diện, cũng là hai nhiệm vụ chính trị đặt ra trong công tác chỉ đạo: Chỉ đạo xây dựng lực lượng và tiềm lực kháng chiến; Chỉ đạo đấu tranh chống địch, bảo vệ và phát huy vai trò của khu vực.

Bốn là, Nhận xét về những ưu điểm, hạn chế và phân tích nguyên nhân của ưu điểm, hạn chế trong quá trình Đảng bộ Liên khu V lãnh đạo phong trào kháng

chiến khu vực miền Tây các tỉnh ven biển Nam Trung Bộ và Tây Nguyên từ năm 1949 đến năm 1961; trên cơ sở đó, đúc rút một số kinh nghiệm có giá trị tham khảo có thể vận dụng vào bảo đảm sự ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh ở vùng duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên hiện nay.

Chương 2

CHỦ TRƯỞNG VÀ SỰ CHỈ ĐẠO CỦA ĐẢNG BỘ LIÊN KHU V ĐỐI VỚI PHONG TRÀO KHÁNG CHIẾN Ở MIỀN TÂY CÁC TỈNH VEN BIỂN NAM TRUNG BỘ VÀ TÂY NGUYÊN (1949 - 1954)

2.1. NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG VÀ CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG BỘ LIÊN KHU V ĐỐI VỚI PHONG TRÀO KHÁNG CHIẾN Ở MIỀN TÂY CÁC TỈNH VEN BIỂN NAM TRUNG BỘ VÀ TÂY NGUYÊN

2.1.1. Những yếu tố tác động đến sự lãnh đạo của Đảng bộ Liên khu V đối với phong trào kháng chiến ở miền Tây các tỉnh ven biển Nam Trung Bộ và Tây Nguyên

2.1.1.1. Đặc điểm tự nhiên, kinh tế, xã hội, truyền thống yêu nước và tình hình phong trào kháng chiến ở khu vực miền Tây các tỉnh ven biển Nam Trung Bộ và Tây Nguyên trước năm 1949

- Điều kiện tự nhiên

Miền Tây các tỉnh NTB&TN là địa bàn có vị trí chiến lược, nối liền Trị Thiên với Đông Nam Bộ, đồng bằng ven biển với Tây Nguyên, đồng thời tiếp giáp Lào và Campuchia. Địa hình chủ yếu là rừng núi, giao thông khó khăn nhưng thuận lợi cho xây dựng căn cứ địa, phát triển lực lượng và tổ chức chiến tranh du kích.

- Kinh tế - xã hội

Miền Tây các tỉnh NTB&TN là khu vực có nền kinh tế chủ yếu dựa vào nông nghiệp tự cung, tự cấp, kết hợp với khai thác lâm sản và trao đổi hàng hóa quy mô nhỏ. Khu vực có cơ cấu dân cư đa dân tộc, giàu truyền thống yêu nước và đoàn kết đấu tranh cách mạng.

- Truyền thống yêu nước và cách mạng

Đây là một trong những địa bàn sớm hưởng ứng Cách mạng Tháng Tám và kháng chiến chống thực dân Pháp, tạo cơ sở chính trị - xã hội quan trọng để Đảng bộ Liên khu V xây dựng lực lượng và phát triển phong trào kháng chiến. Truyền thống yêu nước, yêu quê hương, tinh thần đấu tranh cách mạng bất khuất của

nhân dân các dân tộc miền Tây các tỉnh NTB&TN là điều kiện mang tính nền tảng, rất quan trọng để tổ chức và lãnh đạo phong trào kháng chiến trên địa bàn.

- Tình hình phong trào kháng chiến ở miền Tây các tỉnh NTB&TN trước năm 1949

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, chính quyền cách mạng được thành lập, các tổ chức của Mặt trận Việt Minh và lực lượng vũ trang từng bước được củng cố. Trước yêu cầu của cuộc kháng chiến, căn cứ địa, cơ sở chính trị và lực lượng vũ trang ở miền Tây các tỉnh NTB&TN từng bước được xây dựng, tạo thế và lực mới cho cuộc kháng chiến. Tuy nhiên, phong trào cũng gặp nhiều khó khăn do sự đánh phá quyết liệt của thực dân Pháp, điều kiện kinh tế còn nghèo nàn, giao thông cách trở và trình độ phát triển không đồng đều giữa các địa phương. Những đặc điểm đó đặt ra yêu cầu Đảng bộ Liên khu V phải có chủ trương và biện pháp lãnh đạo phù hợp sau khi được thành lập năm 1949.

2.1.1.2. Chủ trương đẩy mạnh sự nghiệp kháng chiến và sự chỉ đạo của Đảng đối với phong trào kháng chiến ở Liên khu V.

Chủ trương của Đảng đối với phong trào kháng chiến được thể hiện trong các nghị quyết của Trung ương: Hội nghị cán bộ lần thứ sáu (1-1949), Hội nghị toàn quốc lần thứ ba (1-1950), Đại hội II của Đảng (2-1951), Hội nghị Trung ương lần thứ hai (9-1951), Hội nghị Trung ương lần thứ ba (4-1952) và Hội nghị Bộ Chính trị cuối tháng 9-1953. Các nghị quyết xác định những chủ trương chủ yếu sau:

- Tập trung mọi lực lượng cho kháng chiến, hoàn thành nhiệm vụ giải phóng dân tộc; Xây dựng thực lực kháng chiến trên mọi mặt; đẩy mạnh tiến công địch; giữ vững các căn cứ địa và khu du kích.

- Xây dựng tổ chức đảng, củng cố chính quyền, xây dựng Mặt trận dân tộc thống nhất; thống nhất Việt Minh - Liên Việt; mở rộng mặt trận Lào, Miên.

2.1.2. Chủ trương của Đảng bộ Liên khu V đối với phong trào kháng chiến ở miền Tây các tỉnh ven biển Nam Trung Bộ và Tây Nguyên

2.1.2.1. Đảng bộ Liên khu V được thành lập

Sau Chiến thắng Việt Bắc Thu - Đông năm 1947, Trung ương Đảng và Chính phủ chủ trương kiện toàn tổ chức Đảng và chính quyền ở địa phương, hợp nhất các khu thành liên khu, thành lập các liên khu ủy để thống nhất lãnh đạo kháng

chiến. Ngày 25-01-1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 120/SL tổ chức lại các khu kháng chiến - hành chính thành các liên khu. Liên khu là đơn vị kháng chiến - hành chính trực thuộc Trung ương, do Liên khu ủy và Ủy ban Kháng chiến - Hành chính Liên khu lãnh đạo.

Thực hiện chủ trương của Hội nghị cán bộ Trung ương lần thứ năm, ngày 20-10-1948, các Khu V, VI và XV được hợp nhất thành Liên khu V nhằm thống nhất sự lãnh đạo, chỉ đạo kháng chiến ở NTB&TN

2.1.2.2. Chủ trương của Đảng bộ Liên khu V

Trong giai đoạn 1949 - 1954, Đảng bộ Liên khu V từng bước bổ sung, hoàn thiện chủ trương lãnh đạo phong trào kháng chiến ở miền Tây các tỉnh NTB&TN phù hợp với yêu cầu từng thời kỳ. Chủ trương đó được thể hiện trong các nghị quyết của Đảng bộ, gồm: Đại hội đại biểu Đảng bộ Liên khu V lần thứ I (3-1949), Hội nghị đại biểu Đảng bộ lần thứ nhất (4-1949), Hội nghị mở rộng Liên khu (29-12-1950 đến 2-1-1951), Đại hội đại biểu Đảng bộ Liên khu V lần thứ II (7-1951), Hội nghị Liên khu ủy V lần thứ tư (5-1953) và lần thứ năm (3-1954). Nội dung chỉ đạo chủ yếu là:

- Ra sức củng cố, phát triển lực lượng cách mạng, đẩy mạnh chiến tranh du kích, mở rộng vùng du kích và căn cứ du kích, thu hẹp vùng tạm bị chiếm; Tích cực xây dựng, bảo vệ và mở rộng căn cứ địa cách mạng.

- Ra sức bồi dưỡng lực lượng nhân dân, xây dựng thực lực kháng chiến để có điều kiện duy trì và đẩy mạnh cuộc kháng chiến lâu dài; Chính đồn tổ chức và lễ lối làm việc thích hợp với hoàn cảnh và nhiệm vụ mới. Kiện toàn cơ quan chỉ đạo các cấp từ Liên khu đến cấp xã, thôn.

2.2. ĐẢNG BỘ LIÊN KHU V CHỈ ĐẠO PHONG TRÀO KHÁNG CHIẾN MIỀN TÂY CÁC TỈNH NTB&TN

2.2.1. Chỉ đạo xây dựng lực lượng và tiềm lực kháng chiến

2.2.1.1. Chỉ đạo xây dựng lực lượng vũ trang và căn cứ kháng chiến.

Quá trình chỉ đạo của Đảng bộ Liên khu V trong xây dựng, củng cố lực lượng, căn cứ kháng chiến ở khu vực miền Tây các tỉnh Nam Trung Bộ và Tây Nguyên đã diễn ra liên tục, trọng tâm là xây dựng cơ sở chính trị, lực lượng vũ trang, căn cứ kháng chiến...

Những kết quả trong xây dựng lực lượng là một nhân tố nền tảng quan trọng để Đảng bộ Liên khu lãnh đạo phát huy vai trò của địa bàn chiến lược này đối với phong trào kháng chiến trong Liên khu cũng như đối với cả nước và làm nghĩa vụ quốc tế.

2.2.1.2. Chỉ đạo xây dựng, củng cố tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể quần chúng và đời sống kinh tế, văn hóa kháng chiến.

Xây dựng, củng cố tổ chức Đảng theo phương châm: tránh phát triển bừa bãi; củng cố chi bộ và tăng mạnh số chi bộ tự động công tác; thực hiện cần, kiệm, liêm, chính; ra sức đào tạo cán bộ; cải tiến phương thức lãnh đạo và lối làm việc.

Tiếp tục củng cố chính quyền nhân dân, tăng cường hiệu lực hoạt động của chính quyền các cấp và xây dựng cơ sở cách mạng trong vùng địch kiểm soát. Mở rộng, củng cố Mặt trận Liên Việt và các đoàn thể quần chúng, phát huy vai trò tập hợp, vận động nhân dân tham gia kháng chiến. Đồng thời với xây dựng Đảng, bộ máy chính quyền, đoàn thể quần chúng, trong điều kiện có nhiều khó khăn, các cấp bộ Đảng còn quan tâm xây dựng đời sống kinh tế, văn hóa kháng chiến ở miền Tây các tỉnh Nam Trung Bộ và Tây Nguyên.

2.2.2. Chỉ đạo đẩy mạnh và phát huy vai trò của phong trào kháng chiến trên địa bàn đối với Liên khu V và cả nước

2.2.2.1. Chỉ đạo đẩy mạnh đấu tranh bằng nhiều hình thức, phối hợp với chiến trường Liên khu và cả nước.

Thực hiện chủ trương đã đề ra, Đảng bộ Liên khu V đã chỉ đạo hoạt động đấu tranh quân sự liên tục và ngày càng mạnh mẽ ở khu vực miền Tây các tỉnh Nam Trung Bộ và Tây Nguyên. Do đó, tuy ở những mức độ và quy mô khác nhau ở mỗi địa bàn cụ thể, song, trong một không gian chiến lược chung rộng lớn, đấu tranh vũ trang ở khu vực miền Tây các tỉnh Nam Trung Bộ và Tây Nguyên đã đóng một vai trò rất quan trọng trong việc bảo vệ vùng tự do Liên Khu V, góp phần vào thắng lợi của chiến trường cả nước, đặc biệt là thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ.

2.2.2.2 Chỉ đạo huy động sức người, sức của phục vụ sự nghiệp kháng chiến

Trên cơ sở quán triệt đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, Đảng bộ Liên

khu V lãnh đạo huy động nhân dân đóng góp sức người, sức của; xây dựng hệ thống hậu cần, căn cứ, kho tàng và các tuyến vận chuyển; thực hiện chủ trương tự lực, tự cường, bảo đảm lương thực, thực phẩm, vũ khí và các nhu yếu phẩm phục vụ kháng chiến. Đồng bào các dân tộc miền núi NTB&TN tích cực vận chuyển, bảo vệ hành lang liên lạc, xây dựng căn cứ địa, bảo vệ cán bộ và bộ đội, góp phần giữ vững thế trận kháng chiến.

Chương 3

SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG BỘ LIÊN KHU V ĐỐI VỚI PHONG TRÀO KHÁNG CHIẾN Ở MIỀN TÂY CÁC TỈNH VEN BIỂN NAM TRUNG BỘ VÀ TÂY NGUYÊN (1954 - 1961)

3.1. TÌNH HÌNH, NHIỆM VỤ MỚI VÀ CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG BỘ LIÊN KHU V ĐỐI VỚI PHONG TRÀO KHÁNG CHIẾN Ở MIỀN TÂY CÁC TỈNH NAM TRUNG BỘ VÀ TÂY NGUYÊN (1954 – 1961)

3.1.1. Tình hình, nhiệm vụ mới và chủ trương, sự chỉ đạo của Đảng

3.1.1.1. Tình hình và nhiệm vụ mới.

Trong bối cảnh, tình hình mới, khu vực miền Tây các tỉnh Nam Trung Bộ và Tây Nguyên tiếp tục giữ vị trí địa chiến lược đặc biệt quan trọng, là địa bàn khống chế các hành lang chiến lược giữa Bắc và Nam, giữa duyên hải miền Trung với Nam Bộ, đồng thời, là cửa ngõ kết nối với Lào và Campuchia. Việc giữ vững phong trào kháng chiến ở miền Tây các tỉnh Nam Trung Bộ và Tây Nguyên có ý nghĩa quan trọng đối với khả năng tiến công, phòng ngự và phát triển thế chiến lược của lực lượng vũ trang cách mạng trong cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam.

Tình hình trên đây, đặt ra nhiều khó khăn rất to lớn cho hoạt động lãnh đạo phong trào kháng chiến, đặt ra những nhiệm vụ mới rất nặng nề, đòi hỏi Đảng bộ Liên khu V phát huy kinh nghiệm, tinh thần dũng cảm, kiên trung của đội ngũ đảng viên, năng lực của các cấp ủy để chuyển hướng công tác, bảo vệ, xây dựng phong trào kháng chiến và giữ vững được vai trò lãnh đạo.

3.1.1.2. Chủ trương và sự chỉ đạo của Đảng đối với phong trào kháng chiến ở Liên khu V

Trong giai đoạn 1954-1961, chủ trương của Trung ương Đảng được thể hiện qua

các Nghị quyết cụ thể: Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa II), từ ngày 15 đến 18-7-1954; Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng cho Liên khu ủy V ngày 02-11-1955 về yêu cầu “củng cố và phát triển phong trào, giữ gìn lực lượng, giữ vững tổ chức của Đảng trong quá trình cuộc đấu tranh lâu dài, gian khổ và phức tạp”; Hội nghị lần thứ 12 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (tháng 3 năm 1957), đã chỉ đạo các cấp ủy Đảng ở miền Tây NTB&TN sắp xếp, bố trí lực lượng ở lại; Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (1959), đã chỉ rõ: “Khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân...”; Đại hội Đại biểu lần thứ III của Đảng (1960) cũng đã đề ra nhiệm vụ “lấy việc xây dựng, củng cố, phát triển lực lượng cách mạng của quần chúng làm cơ sở”.

Nội dung chủ trương của Đảng được thể hiện trên các phương diện cụ thể: Củng cố và phát triển phong trào, giữ gìn lực lượng, giữ vững tổ chức Đảng, nhất là chi bộ, tổ chức quần chúng; Giữ vững và phát huy vai trò căn cứ kháng chiến; lãnh đạo nhân dân đấu tranh chống những hành động khủng bố, đàn áp của địch. Làm tốt công tác dân tộc, xây dựng củng cố tổ chức nhân dân tự quản; mở rộng phạm vi của chính quyền 2 mặt; Phát triển kinh tế tự túc; Xúc tiến đặc biệt công tác binh vận; xây dựng lực lượng vũ trang tiến tới nổi dậy, tiến công địch, góp phần thắng lợi trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

3.1.2. Chủ trương của Đảng bộ Liên khu V

Trong những năm 1954–1961, Đảng bộ Liên khu V đã quán triệt và cụ thể hóa chủ trương của Trung ương, đề ra các chủ trương lãnh đạo phong trào kháng chiến ở miền Tây các tỉnh NTB&TN phù hợp với tình hình thực tiễn. Những chủ trương đó được thể hiện qua các hội nghị của Liên khu ủy V như: Hội nghị mở rộng Liên khu ủy V (7-1954), Hội nghị Liên khu ủy V (2-1956), Hội nghị Liên khu ủy V giữa năm 1958, Hội nghị Liên khu ủy V (6-1959), Hội nghị mở rộng Liên khu ủy V (4-1960) và Hội nghị Liên khu ủy V (2-1961).

Chủ trương, chỉ đạo của Đảng bộ Liên khu V tập trung vào hai nội dung chủ yếu: giữ gìn, tăng cường thực lực kháng chiến tại chỗ thông qua giữ gìn, bảo toàn tổ chức đảng, tổ chức quần chúng, xây dựng lực lượng vũ trang, căn cứ kháng chiến; phát huy vai trò của địa bàn chiến lược này đối với phong trào kháng chiến ở Liên khu trong những năm đầu kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

3.2. SỰ CHỈ ĐẠO CỦA ĐẢNG BỘ LIÊN KHU V ĐỐI VỚI PHONG TRÀO KHÁNG CHIẾN Ở MIỀN TÂY CÁC TỈNH VEN BIỂN NAM TRUNG BỘ VÀ TÂY NGUYÊN (1954-1961)

3.2.1. Chỉ đạo giữ gìn, củng cố và phát triển lực lượng cách mạng tại chỗ.

3.2.1.1. Chỉ đạo giữ gìn và phát triển tổ chức Đảng, tổ chức quần chúng.

Trong giai đoạn 1954-1961, Đảng bộ Liên khu V đặc biệt chú trọng xây dựng, củng cố tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng nhằm bảo toàn lực lượng cách mạng và duy trì phong trào đấu tranh, thể hiện sự bằng các Nghị quyết hội nghị của Đảng bộ. Đến năm 1961, hệ thống tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng cơ bản được khôi phục, củng cố vững chắc, tạo nền tảng quan trọng để duy trì và phát triển phong trào cách mạng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

3.2.1.2. Chỉ đạo xây dựng lực lượng vũ trang và các căn cứ kháng chiến

Trên cơ sở và đồng thời với giữ gìn, củng cố tổ chức Đảng, tổ chức quần chúng, thực hiện phương châm đề ra, Đảng bộ Liên khu V đã chỉ đạo xây dựng lực lượng vũ trang ở vùng căn cứ miền Tây các tỉnh Nam Trung Bộ và Tây Nguyên.

Cùng với việc xây dựng lực lượng vũ trang, Đảng bộ Liên khu V đã tập trung chỉ đạo củng cố, mở rộng vùng căn cứ địa ở miền Tây các tỉnh Nam Trung Bộ và Tây Nguyên. Đồng thời, phối hợp xây dựng cơ sở chính trị, huấn luyện cán bộ, giữ vững các căn cứ giáp biên và đẩy mạnh tuyên truyền tinh thần đoàn kết quốc tế trong cán bộ, đảng viên và đồng bào các dân tộc, góp phần củng cố quan hệ đoàn kết chiến đấu giữa nhân dân ba nước Việt Nam, Lào và Campuchia.

3.2.2. Chỉ đạo chuyển hướng và phát huy vai trò của phong trào đấu tranh trên địa bàn đối với Liên khu V và cách mạng Miền Nam.

3.2.2.1. Chỉ đạo chuyển hướng đấu tranh đòi thi hành Hiệp định Giơnevơ, bảo vệ cán bộ cách mạng của Liên khu V.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Liên khu, sự chỉ đạo của các Tỉnh ủy, nhân dân khu vực miền Tây các tỉnh Nam Trung Bộ và Tây Nguyên đã có đóng góp rất quan trọng vào việc bảo vệ đội ngũ cán bộ, đảng viên, góp phần để Đảng bộ Liên khu V trụ vững trước sức đánh phá ác liệt của kẻ thù, từng bước đưa phong trào

kháng chiến ở Liên khu phục hồi và đi lên. Thực hiện chủ trương của Trung ương, Liên khu ủy V và các cấp ủy địa phương phát động nhân dân đấu tranh đòi thi hành Hiệp định Giơnevơ, hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất đất nước; đòi các quyền dân sinh, dân chủ; chống chiến dịch "tổ cộng" và các hoạt động trả thù người kháng chiến.

Tuy nhiên, trước chính sách khủng bố, đàn áp của chính quyền Ngô Đình Diệm và yêu cầu mới của cách mạng, Đảng bộ Liên khu V từng bước chuyển hướng phương thức đấu tranh theo chủ trương của Trung ương, tạo điều kiện đưa phong trào cách mạng phát triển.

3.2.2.2. Chỉ đạo kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, phát động nhân dân nổi dậy, thúc đẩy phong trào kháng chiến ở Liên khu V từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tấn công.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 15, Đảng bộ Liên khu V chỉ đạo kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, từng bước phát động nhân dân nổi dậy giành chính quyền. Đến giữa năm 1961, nhiều địa bàn miền Tây các tỉnh Nam Trung Bộ và một phần Tây Nguyên được giải phóng hoặc trở thành căn cứ của lực lượng vũ trang cách mạng. Việc vận dụng sáng tạo chủ trương của Trung ương đã góp phần đưa phong trào cách mạng ở Liên khu V vượt qua thời kỳ khó khăn, cùng cách mạng miền Nam chuyển sang thế tiến công.

Năm 1961, Liên khu V và Khu 6 được tách thành hai khu: Khu V gồm Quảng Trị, Thừa Thiên, Quảng Đà, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Kon Tum và Gia Lai, trực thuộc Trung ương; Khu 6 gồm Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Đắk Lắk, Quảng Đức, Tuyên Đức và Lâm Đồng, trực thuộc Trung ương Cục miền Nam.

Chương 4

NHẬN XÉT VÀ MỘT SỐ KINH NGHIỆM

4.1. MỘT SỐ NHẬN XÉT

4.1.1. Ưu điểm và nguyên nhân

4.1.1.1. Ưu điểm và thành quả

Một là, Đảng bộ Liên khu V đề ra chủ trương đúng đắn, sáng tạo đối với phong trào kháng chiến ở miền Tây các tỉnh ven biển Nam Trung Bộ và Tây

Nguyên.

Hai là, Đảng bộ Liên khu V đã chủ động, linh hoạt chỉ đạo xây dựng thực lực và phát huy vai trò của phong trào kháng chiến ở miền Tây các tỉnh ven biển Nam Trung Bộ và Tây Nguyên.

Ba là, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Liên khu V, phong trào kháng chiến ở miền Tây các tỉnh Nam Trung Bộ và Tây Nguyên được củng cố và phát triển, đóng vai trò quan trọng đối với sự nghiệp kháng chiến ở Liên khu V và cả nước.

4.1.1.2. Nguyên nhân của ưu điểm

Thứ nhất, có đường lối, chủ trương kháng chiến đúng đắn và sự chỉ đạo của Trung ương Đảng.

Thứ hai, nhân dân các dân tộc khu vực miền Tây các tỉnh Nam Trung Bộ và Tây Nguyên có tinh thần yêu nước, đoàn kết và quyết tâm theo Đảng, chống ngoại xâm, bảo vệ nền độc lập dân tộc.

Thứ ba, Đảng bộ đã xác định việc lãnh đạo phong trào kháng chiến khu vực miền Tây các tỉnh Nam Trung Bộ và Tây Nguyên là một nhiệm vụ trọng tâm và tập trung chỉ đạo toàn Liên khu thực hiện.

Thứ tư, Đảng bộ đã phát huy tinh thần trách nhiệm, chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong hoạt động lãnh đạo của Liên khu ủy, các cấp ủy địa phương, và của toàn thể cán bộ, đảng viên.

4.1.2. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

4.1.2.1. Những hạn chế, khuyết điểm

Thứ nhất, việc quán triệt và vận dụng chủ trương của Trung ương có thời điểm còn thiếu linh hoạt.

Thứ hai, việc chỉ đạo xây dựng thực lực kháng chiến cũng có những hạn chế, khuyết điểm.

Thứ ba, việc chỉ đạo kết hợp các hình thức đấu tranh thời điểm chưa phù hợp; xác định trọng tâm đấu tranh có lúc chưa theo kịp diễn biến thực tiễn.

Thứ tư, công tác xây dựng Đảng, bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng bộ cũng bộc lộ những hạn chế.

4.1.2.2. Nguyên nhân hạn chế, khuyết điểm

Một là, âm mưu và thủ đoạn xâm lược của thực dân Pháp, đế quốc Mỹ và tay sai đối với Tây Nguyên và miền Tây các tỉnh Nam Trung Bộ.

Hai là, miền Tây các tỉnh Nam Trung Bộ và Tây Nguyên là địa bàn rộng lớn, địa hình phức tạp; dân cư phân tán; điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn; đa dạng ngôn ngữ, một số tập quán của đồng bào dân tộc thiểu số lạc hậu.

Ba là, chủ trương và sự chi viện từ Trung ương cho chiến trường Liên khu V còn hạn chế

Bốn là, công tác xây dựng Đảng và củng cố hệ thống cơ sở cách mạng ở vùng sâu, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn hạn chế; việc phát huy vai trò lãnh đạo có lúc chưa đáp ứng yêu cầu.

4.2. MỘT SỐ KINH NGHIỆM

4.2.1. Nắm vững và vận dụng sáng tạo, linh hoạt đường lối của Đảng vào thực tiễn phong trào kháng chiến và phù hợp đặc điểm của địa bàn chiến lược miền Tây các tỉnh ven biển Nam Trung Bộ và Tây Nguyên

4.2.2. Chú trọng xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân và công tác vận động quần chúng nhân dân, nhất là vùng đồng bào các dân tộc thiểu số.

4.2.3. Không ngừng xây dựng và củng cố tiềm lực quân sự, lực lượng vũ trang, căn cứ địa làm nền tảng để thực hiện chiến tranh nhân dân.

4.2.4. Phát huy sức mạnh tổng hợp, tiến hành kết hợp linh hoạt nhiều phương thức xây dựng thực lực và phát huy vai trò của địa bàn chiến lược.

4.2.5. Luôn giữ vững vai trò hạt nhân lãnh đạo của tổ chức Đảng, coi trọng xây dựng đội ngũ cán bộ tại chỗ trong điều kiện chiến tranh, khủng bố và chia cắt ác liệt, yếu tố quyết định thắng lợi trong lãnh đạo phong trào kháng chiến.

KẾT LUẬN

1. Trong lãnh đạo phong trào kháng chiến trên địa bàn trọng yếu miền Tây các tỉnh ven biển Nam Trung Bộ và Tây Nguyên, từ khi thành lập (năm 1949) đến khi kết thúc nhiệm vụ (năm 1961), Đảng bộ Liên khu V luôn quán triệt nghiêm túc đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, đường lối chiến tranh nhân dân, đường lối quân sự, đường lối chính trị của Đảng, sự chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược. Đảng bộ Liên khu cũng luôn nêu

cao tính độc lập, tự chủ và vận dụng sáng tạo chủ trương, đường lối của Đảng trong việc đề ra các chủ trương lãnh đạo phong trào kháng chiến phù hợp với tình hình địa bàn chiến lược. Chủ trương của Đảng bộ luôn nhất quán và đề ra chủ trương xây dựng, phát triển thực lực kháng chiến, đồng thời, phát huy vai trò của phong trào kháng chiến trên địa bàn này đối với sự nghiệp kháng chiến ở Liên Khu V, góp phần vào sự nghiệp đấu tranh bảo vệ độc lập, tự do, thống nhất đất nước của dân tộc.

2. Trên cơ sở những chủ trương và sự chỉ đạo của Trung ương Đảng, những chủ trương đã đề ra, Đảng bộ Liên khu V đã chỉ đạo phong trào kháng chiến miền Tây các tỉnh Nam Trung Bộ và Tây Nguyên qua 2 giai đoạn từ 1949 đến 1954 (giai đoạn lãnh đạo phong trào kháng chiến chống thực dân Pháp); từ 1954 đến 1961 (giai đoạn lãnh đạo phong trào kháng chiến những năm đầu chống Mỹ, cứu nước). Nội dung tập trung vào 2 nhiệm vụ chính là xây dựng thực lực kháng chiến (bao gồm các nhiệm vụ cụ thể: xây dựng nền tảng chính trị, tổ chức Đảng, tổ chức quần chúng, giữ vững tinh thần đấu tranh, xây dựng tiềm lực quân sự, xây dựng căn cứ địa kháng chiến...) và phát huy vai trò của phong trào kháng chiến, khai thác lợi thế vị trí chiến lược của địa bàn miền Tây các tỉnh Nam Trung Bộ và Tây Nguyên đối với phong trào kháng chiến ở Liên khu V và sự nghiệp chiến tranh cách mạng của cả nước (thông qua tổ chức các hoạt động vũ trang, tìm chân địch, chỉ đạo tấn công tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch, phối hợp với chiến trường cả nước, cung cấp nhân lực, vật lực, góp phần vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp; chỉ đạo đấu tranh chính trị đòi đối phương thi hành Hiệp định Giơnevơ; giữ gìn lực lượng, bảo vệ đội ngũ cán bộ, đảng viên, phát động chiến tranh du kích, tổ chức nhân dân vũ trang nổi dậy,...). Sự chỉ đạo của Đảng bộ là toàn diện, sâu sát và có hiệu quả cao.

3. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Liên khu V phong trào kháng chiến ở miền Tây các tỉnh Nam Trung Bộ và Tây Nguyên đã vượt qua nhiều khó khăn, thử thách to lớn, không ngừng vững mạnh, góp phần vào những thắng lợi trong sự nghiệp kháng chiến của nhân dân Liên khu V và cả nước, cũng như góp phần vào phát triển liên minh chiến đấu 3 nước Việt Nam - Lào - Campuchia. Quá trình lớn mạnh và phát huy vai trò của phong trào kháng chiến trên địa bàn thể hiện rõ ở

việc xây dựng khối đoàn kết các dân tộc, củng cố cơ sở chính trị, phát triển lực lượng vũ trang, đẩy mạnh công tác binh vận, địch vận; kết hợp chặt chẽ đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang và đấu tranh binh vận.... Qua đó, góp phần đưa đến thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trên địa bàn Liên khu V; đóng vai trò quan trọng đấu tranh giữ gìn lực lượng, trọng mở ra và thúc đẩy phong trào kháng chiến ở Liên khu từ thế giữ gìn lực lượng chuyển lên thế tấn công những năm 1954 - 1961.

Phong trào kháng chiến khu vực miền Tây các tỉnh Nam Trung Bộ và Tây Nguyên còn góp phần thực hiện nghĩa vụ quốc tế đối với cách mạng Lào và Campuchia, nhất là tạo điều kiện để tiến hành liên lạc và phối hợp giữa các chiến trường ở Đông Dương; phối hợp giúp đỡ lực lượng cách mạng Lào và Campuchia xây dựng lực lượng kháng chiến, qua đó, góp phần thể liên hoàn chiến lược giữa các chiến trường Đông Dương trong cuộc kháng chiến chống kẻ thù chung là thực dân Pháp và đế quốc Mỹ.

4. Bên cạnh những ưu điểm, thành công, quá trình Đảng bộ Liên khu V lãnh đạo phong trào kháng chiến ở miền Tây các tỉnh Nam Trung Bộ và Tây Nguyên cũng bộc lộ một số hạn chế. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo có lúc còn chủ quan, nóng vội, thiếu linh hoạt và chưa bám sát tình hình khu vực. Có thời điểm chưa kịp thời nắm bắt sự chuyển biến của tình hình; việc kết hợp các hình thức đấu tranh ở một số nơi còn thiếu linh hoạt; công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng và phát triển lực lượng ở vùng sâu, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn. Việc xác định và điều chỉnh trọng tâm đấu tranh trong từng giai đoạn có lúc chưa theo kịp diễn biến thực tiễn, khiến hiệu quả lãnh đạo phong trào chưa đạt được như mong muốn. Năng lực cán bộ và công tác xây dựng, củng cố tổ chức Đảng trong điều kiện chiến tranh ác liệt còn có một số hạn chế, khuyết điểm. Việc xây dựng, mở rộng căn cứ địa cách mạng và củng cố cơ sở chính trị tại chỗ còn yếu, chưa thật sự sát thực tiễn địa phương.

5. Hiện thực quá trình Đảng bộ Liên khu V lãnh đạo phong trào kháng chiến ở miền Tây các tỉnh Nam Trung Bộ và Tây Nguyên để lại nhiều kinh nghiệm quý: 1) Nắm vững và vận dụng sáng tạo, linh hoạt đường lối của Đảng vào thực tiễn phong trào kháng chiến và phù hợp đặc điểm của địa bàn chiến lược miền

Tây các tỉnh ven biển Nam Trung Bộ và Tây Nguyên; 2) Chú trọng xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân và công tác vận động quần chúng nhân dân, nhất là vùng đồng bào các dân tộc thiểu số; 3) Không ngừng xây dựng và củng cố tiềm lực quân sự, lực lượng vũ trang, căn cứ địa làm nền tảng để thực hiện chiến tranh nhân dân; 4) Phát huy sức mạnh tổng hợp, tiến hành kết hợp linh hoạt nhiều phương thức đấu tranh, gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng thực lực và phát huy vai trò của phong trào kháng chiến trên địa bàn chiến lược; 5) Luôn giữ vững vai trò hạt nhân lãnh đạo của tổ chức Đảng, coi trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên tại chỗ. Những kinh nghiệm từ thực tiễn lãnh đạo phong trào kháng chiến ở Liên khu V trong giai đoạn 1949 - 1961 vẫn còn mang giá trị thực tiễn, có thể vận dụng trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Trần Văn Dư (2023), “Xây dựng, bảo vệ Vùng tự do Nam Trung bộ trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược”, *Tạp chí Lịch sử Đảng*, số 3-2023;
2. Trần Văn Dư (2024), “Đảng bộ Liên khu V lãnh đạo phong trào kháng chiến ở miền Tây Quảng Ngãi giai đoạn (1954-1960)”, *Tạp chí Lịch sử Đảng*, số 9-2024;
3. Trần Văn Dư (2025), “Đảng bộ Liên khu V lãnh đạo xây dựng căn cứ địa - hậu phương ở miền Tây các tỉnh Nam Trung Bộ và Tây Nguyên (1954-1961)”, *Tạp chí Lịch sử Đảng*, số 8-2025.
4. Trần Văn Dư (2025), *Đảng lãnh đạo xây dựng và bảo vệ Vùng tự do Nam Trung Bộ (1945-1954)*, NXB Thuận Hóa, Huế.